

CHỈ DẪN

I - VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

Vùng hạn chế	Khu vực hạn chế	Ký hiệu	Đặc điểm, phạm vi hạn chế
Vùng hạn chế I	Khu vực liên kết ranh mặn (tầng chứa nước Holocen)		Khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn của các tầng chứa nước là vùng liên kết với khu vực bị nhiễm mặn có hàm lượng tổng chất rắn hòa tan từ 1.500mg/l trở lên
	Khu vực liên kết ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen trên)		
	Khu vực liên kết ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen giữa - trên)		
	Khu vực liên kết ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen dưới)		
	Khu vực liên kết ranh mặn (tầng chứa nước Pliocen giữa)		
	Khu vực liên kết ranh mặn (tầng chứa nước Pliocen dưới)		
Vùng hạn chế II	Khu vực liên kết ranh mặn (tầng chứa nước Miocen trên)		
	Khu vực liên kết ranh mặn (tầng chứa nước Miocen dưới)		

- Vùng có ít nhất 1 tầng chứa nước nhạt không phải hạn chế khai thác
- Vùng có tất cả các tầng chứa nước mặn (không đánh giá)
- Vùng không phân bố tầng Holocen (qh)

II - CÔNG TRÌNH KHAI THÁC:

II.1 - Công trình không thuộc vùng hạn chế khai thác:

- 1 - Công trình/Giếng khai thác đã được cấp phép:
- SH: Số hiệu điểm điều tra
- TCN: Tầng chứa nước khai thác
- 2 - Công trình/Giếng khai thác chưa được cấp phép:
- SH: Số hiệu điểm điều tra
- TCN: Tầng chứa nước khai thác

II.2 - Công trình thuộc vùng hạn chế khai thác:

- 1 - Công trình/Giếng khai thác đã được cấp phép và thuộc vùng hạn chế:
- SH: Số hiệu điểm điều tra
- TCN: Tầng chứa nước khai thác
- 2 - Công trình/Giếng khai thác chưa được cấp phép và thuộc vùng hạn chế:
- SH: Số hiệu điểm điều tra
- TCN: Tầng chứa nước khai thác

III - CÁC ĐƯỜNG RANH GIỚI

- Ranh giới phân bố các tầng chứa nước (nét gạch chỉ phía phân bố):
- Tầng chứa nước Holocen
- Ranh giới mặn 1.5g/l của các tầng chứa nước (nét gạch chỉ phía nước mặn):
- Tầng chứa nước Holocen
- Tầng chứa nước Pliocen trên
- Tầng chứa nước Pliocen giữa
- Ranh giới các vùng/khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất

IV - CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- Địa giới xã/phường/TT
- Địa giới huyện/thị xã/thành phố
- Địa giới tỉnh
- Đường nhựa
- Đường rải gạch đá
- Đường đất lớn
- Sông, suối
- Đường đồng mức địa hình và giá trị (m)
- Điểm đo cao và giá trị (m)

BẢN ĐỒ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

CÀNG LONG

CHÂU THÀNH

TIỂU CẦN

TRÀ CÚ

TỈNH SÓC TRĂNG

TỶ LỆ 1:25.000

Đơn vị: 1cm trên bản đồ bằng 250m ngoài thực tế

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trung tâm 105° 30', múi 3°

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH	TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA
		LIÊN ĐOÀN QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN NAM
		Bản vẽ số: Tỷ lệ 1: 25.000 Năm 2024
		Tên bản vẽ: Bản đồ phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất, huyện Tiểu Cần
		Người thành lập: CN. Nguyễn Văn Quý
		Người kiểm tra: ThS. Ngô Văn Đạt
		Liên đoàn trưởng